

MARKET INSIGHTS REPORTS

24.03.2025

VIC, SHB – TÂM ĐIỂM GIAO DỊCH CỦA
DÒNG TIỀN



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Nền xanh xuất hiện tại khu vực hỗ trợ động MA(20)
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Thuế quan đối ứng giữa Mỹ và các quốc gia châu Á
Tốp 20 chủ nợ nước ngoài của Mỹ
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	528
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	196
Số cổ phiếu giảm giá	249
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	83

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	218
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	71
Số cổ phiếu giảm giá	91
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	56

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	382
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	138
Số cổ phiếu giảm giá	157
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	87

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	55,369.62	85,268.89	(29,899.27)
% KL toàn thị trường	5.98%	9.20%	
Giá trị	1,615,314	2,335,781	(720,467)
% GT toàn thị trường	8.25%	11.93%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	627.85	871.03	(243.18)
% KL toàn thị trường	5.98%	9.20%	
Giá trị	13,137	19,232	(6,094)
% GT toàn thị trường	1.46%	2.14%	

UPCOM

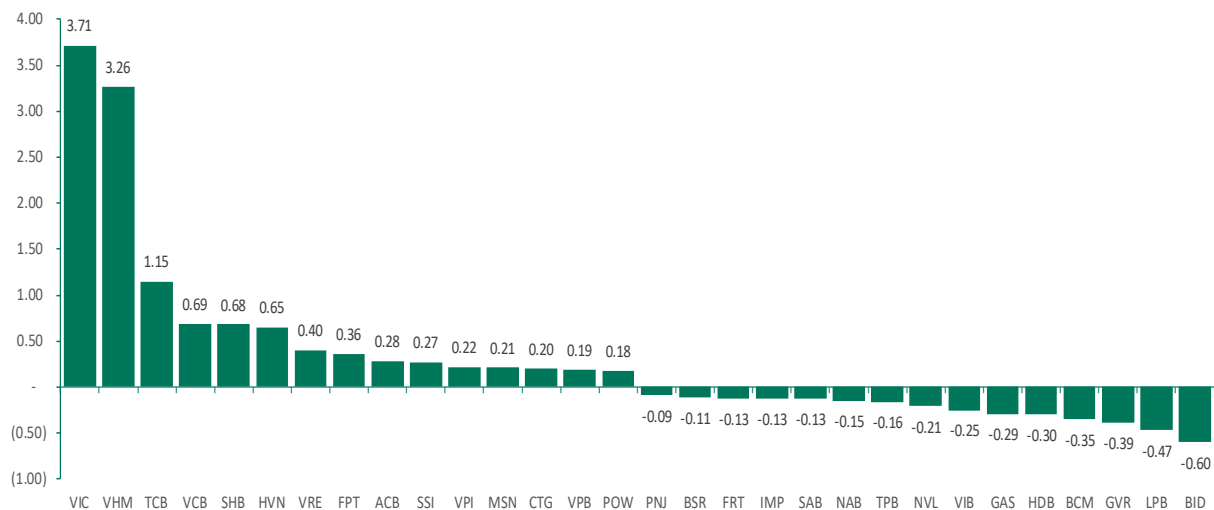
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	159.99	730.40	(570.41)
% KL toàn thị trường	0.42%	1.93%	
Giá trị	5,035	33,417	(28,382)
% GT toàn thị trường	1.12%	7.43%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,977,600	66,500	500 (0.76%)	10.99	1.87	6,053	371,675
2	BID	3,733,500	39,100	-350 (-0.89%)	9.04	1.54	4,326	274,535
3	CTG	6,851,700	41,800	150 (0.36%)	8.86	1.50	4,719	224,466
4	VIC	11,901,000	56,700	3,700 (6.98%)	18.56	1.41	3,055	216,802
5	VHM	15,552,100	51,300	3,050 (6.32%)	7.15	0.96	7,176	210,710
6	TCB	21,083,700	28,000	650 (2.38%)	6.80	1.34	4,116	197,816
7	FPT	5,090,200	129,000	1,000 (0.78%)	22.64	5.30	5,697	189,768
8	HPG	16,229,800	27,150	0 (0%)	13.92	1.51	1,951	173,658
9	GAS	1,195,100	67,200	-500 (-0.74%)	14.93	2.56	4,502	157,428
10	VPB	16,805,100	19,600	100 (0.51%)	9.86	1.06	1,988	155,505

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.52%	+4.80%	1,611
Tài chính	+0.37%	+7.42%	107
> Tổ chức tín dụng	+0.28%	+6.99%	29
> Dịch vụ tài chính	+1.27%	+11.64%	65
> Bảo hiểm	-0.46%	+5.50%	13
Bất động sản	+2.87%	+18.62%	144
Công nghiệp	+0.80%	+2.30%	390
> Vận tải	+1.18%	-0.46%	132
> Tư liệu sản xuất	-0.60%	+7.76%	213
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+2.82%	+19.15%	45
> Nguyên vật liệu	-0.64%	+8.02%	263
Tiêu dùng thiết yếu	-0.05%	-5.99%	165
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.06%	-5.95%	158
> Đồ gia dụng và cá nhân	-0.09%	+0.09%	6
Tiện ích	-0.12%	+2.03%	149
Tiêu dùng không thiết yếu	-0.16%	+5.01%	261
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-0.44%	+1.33%	124
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+0.43%	+16.79%	93
> Dịch vụ tiêu dùng	+1.06%	-3.89%	32
> Xe và linh kiện	-0.40%	-1.50%	12
Viễn thông	-0.09%	-13.85%	48
> Viễn thông	-0.10%	-14.46%	22
> Truyền thông giải trí	+0.17%	-0.04%	26
Công nghệ thông tin	+0.71%	-15.31%	14
> Phần mềm	+0.71%	-15.36%	7
> Phần cứng	+2.73%	+0.69%	5
> Bán dẫn	0%	-8.86%	2
Năng lượng	-1.01%	-9.70%	21
Chăm sóc sức khỏe	-1.43%	-0.01%	49
> Dược phẩm - sinh học	-1.44%	+0.36%	44
> Chăm sóc sức khỏe	-1.42%	-5.29%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 8.44 (+ 0.64%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bất động sản, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, dịch vụ tài chính, vận tải, dịch vụ tiêu dùng, phần mềm, hàng trang trí và tiêu dùng, tổ chức tín dụng, truyền thông giải trí ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VIC, VHM, TCH, VPI, VEF, SSI, VND, VIX, VCI, HCM, MBS, BSI, FTS, ACV, HVN, NVT, DSP, FPT, GEE, GEX, VCG, CTG, TCB, SHB, VNZ, YEG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau khi điều chỉnh chậm về vùng giá mục tiêu của sóng 4, VIC đã tạo đáy rất nhanh và thiết lập xu hướng tăng giá sóng 5 với vùng giá mục tiêu 60 – 67;
- ✓ Về cơ bản chúng tôi thấy rằng đây là nhịp tăng giá có thể mua đuổi của VIC giai đoạn này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 64%;

(ii) VPI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Kiểu giao dịch của VPI giống một dạng giao dịch có Market Marker với vùng giá neo cao. Về cơ bản chúng tôi cho rằng những cổ phiếu này rất khó giao dịch và những cổ quay xe có thể đột ngột xuất hiện. Kiểu giao dịch này không phù hợp với NĐT không ưa thích môn thể thao mạo hiểm;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(iii) TCB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ TCB đang trong sóng 5 tăng giá và mục tiêu giá tối thiểu 30;
- ✓ Hỗ trợ ngắn hạn quanh vùng giá 27.3;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(iv) SHB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 13 – 15;
- ✓ Hỗ trợ khi xuất hiện sóng 4 điều chỉnh giảm là 11;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(v) VCG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bullish Engulfing”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau một cây nến Break out, VCG đã giảm mạnh và hiện đang nằm trên khu vực hỗ trợ động MA(50). Mẫu hình giao dịch của VCG chưa rõ là xu hướng củng cố đã kết thúc và quay trở lại xu hướng tăng mới. Về cơ bản chúng ta cần thêm thời gian;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(2) Dược phẩm sinh học, chăm sóc sức khỏe, năng lượng, nguyên vật liệu, tư liệu sản xuất, bảo hiểm, phân phối bán lẻ hàng lâu bền ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đã giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu IMP, DVN, TTD, PVS, PVD, PVC, PVB, GVR, DGC, HPG HSG, MSR, DCM, DPM, VEA, CTD, PC1, CII, BVH, MIG, BIC, PLX, PNJ, FRT... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DGC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 giảm giá với mục tiêu 88 – 98;
- ✓ Chúng tôi liên tục cảnh báo rằng DGC không thích hợp đầu tư trong giai đoạn hiện tại khi kết quả kinh doanh không có nhiều sự khác biệt và mẫu hình đồ thị không tích cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(ii) HSG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang giao dịch quanh khu vực hỗ trợ động MA(50);
- ✓ HSG sẽ giảm cổ tức 5% với ngày chốt quyền là 3/4/2025 – HSG cũng đã được phê duyệt đầu tư nhà máy thép Nhơn Hội giai đoạn 3 với tổng vốn đầu tư 2.333 tỷ đồng, tiến độ thực hiện dự án từ Quý 1/2025 – Quý 2/2027. Chúng tôi cho rằng HSG sẽ phân kỳ đầu tư chậm trễ theo dõi diễn biến thị trường thép;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(iii) DCM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 giảm giá với mục tiêu 28 – 31;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 63%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng nhưng nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 839 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VPI, VRE, VHM, APG, HVN, VIC, PDR, EVF, TCH, VCB... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: TPB, CTG, LPB, NVL, HDB, DBC, DGC, SAB, GMD, HPG... Việc bán ròng của khối ngoại đang tăng lên cao trào (Một dạng Selling Climax) – Điều này có thể gây áp lực trong ngắn hạn nhưng chúng ta có thể kỳ vọng chu kỳ bán sau đây có thể chậm lại. Chúng ta thấy FPT đã giao dịch theo kiểu này là ví dụ cho đà bán ròng có thể giảm dần trong giai đoạn tới khi đợt bán cao trào qua đi.

(ii) Chỉ số đã phục hồi tốt khi chạm ngưỡng hỗ trợ động MA(20) và cầu đã tăng kéo chỉ số có nền rút chân màu xanh. Về cơ bản đây là tín hiệu tích và chúng ta đã có tổ hợp 4 nền quanh hỗ trợ động MA(20) – Điều này cho thấy sự sẵn sàng bứt phá tiếp tục của chỉ số. Chúng ta đã có nhiều điểm sáng hơn sau phiên giao dịch này: (a) Cầu đẩy giá cao đã bắt đầu xuất hiện đặc biệt là phiên giao dịch ATC (b) Việc VIC tăng điểm cho thấy chu kỳ tăng giá dài hạn ở nhóm này và vẫn phù hợp với việc sogns 5 cổ phiếu VINCOM vẫn tiếp tục như chúng tôi từng chia sẻ không còn là trở lực mà đang tạo hiệu ứng tốt. (c) Nhóm chứng khoán vốn là nhóm tăng giá tốt vẫn duy trì lực cầu rất khỏe và chưa cho thấy dấu hiệu của nhịp chỉnh sâu. (c) Một vài cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ đang có dấu hiệu tăng tốc như trường hợp DPG (Cổ phiếu này đã đã được xác định nghĩa vụ tài chính với dự án Côn Tiên (hơn 898 tỷ đồng. Con số này thấp hơn mức dự kiến 2,400 – 2,800 tỷ mà chúng tôi ước tính dựa trên khung giá đất năm 2025. Thực tế DPG được áp dụng mức giá đất giai đoạn 2021. Với 541 tỷ xây dựng dở dang của dự án này đang có trên BCTC cuối tháng 12/2024 thì DPG đã hoàn thành xây dựng hạ tầng dự án là hơn 300 tỷ và đã xây dựng được 64 căn biệt thự sẵn sàng để bán nên việc mở bán trong tháng 4/2025 sẽ thuận lợi. Chúng tôi ước tính công ty có thể ghi nhận khoảng 900 tỷ doanh thu bất động sản trong năm 2025 với mức lãi ròng khoảng 350 tỷ từ việc mở bán này. Với dự án này không tính phần 23,000 m² xây dựng NOXH thì chỉ tính riêng 10ha phân đất ở sẽ mang lại mức lợi nhuận ròng từ 1,000 – 2,000 tỷ cho DPG trong 3 năm tới (Bình quân từ 300 – 600 tỷ/năm) đảm bảo EPS ở mức từ 8,000 – 12,000 đ cho doanh nghiệp trong 3 năm.

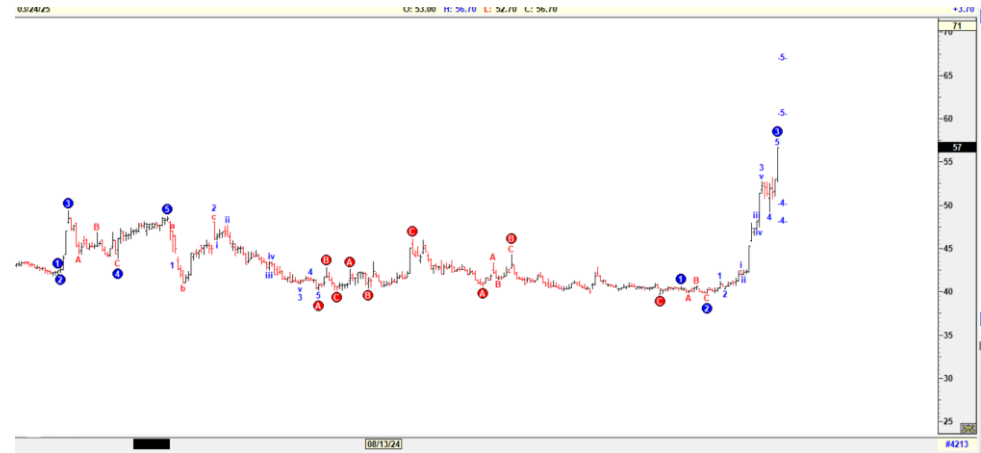
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 12 mã cho tín hiệu đi ngang. VIC, VHM, SHB, CTG ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 52% và 38.46% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ là 1,300 điểm và kháng cự là 1,350 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VIC



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	499.16	498.73	499.6	YES	503.57	507.1	511.51	515.04	495.63	491.22	487.69	483.28
HNXINDEX	245.43	245.14	245.71	NO	247.06	248.13	249.76	250.83	244.36	242.73	241.66	240.03
UPINDEX	99.13	99.1	99.15	YES	99.47	99.77	100.11	100.41	98.83	98.49	98.19	97.85
VN30	1384.8	1381.85	1387.75	NO	1396.9	1403.09	1415.19	1421.38	1378.61	1366.51	1360.32	1348.22
VNINDEX	1325.81	1323.55	1328.06	NO	1334.89	1339.46	1348.54	1353.11	1321.24	1312.16	1307.59	1298.51
VNXALL	2180.88	2176.85	2184.91	NO	2197	2205.06	2221.18	2229.24	2172.82	2156.7	2148.64	2132.52
VN30F1M	1382.47	1378.7	1386.23	NO	1397.53	1405.07	1420.13	1427.67	1374.93	1359.87	1352.33	1337.27
VN30F1Q	1379.37	1376.15	1382.58	NO	1392.23	1398.67	1411.53	1417.97	1372.93	1360.07	1353.63	1340.77
VN30F2M	1381.53	1378.15	1384.92	NO	1395.07	1401.83	1415.37	1422.13	1374.77	1361.23	1354.47	1340.93
VN30F2Q	1378.77	1375.85	1381.68	NO	1390.43	1396.27	1407.93	1413.77	1372.93	1361.27	1355.43	1343.77
BCM	77.57	77.7	77.43	NO	78.43	79.57	80.43	81.57	76.43	75.57	74.43	73.57
BID	39.2	39.25	39.15	NO	39.4	39.7	39.9	40.2	38.9	38.7	38.4	38.2
ACB	26.25	26.2	26.3	NO	26.45	26.55	26.75	26.85	26.15	25.95	25.85	25.65
BVH	52.2	52.2	52.2	YES	52.8	53.4	54	54.6	51.6	51	50.4	49.8
CTG	41.57	41.45	41.68	NO	42.03	42.27	42.73	42.97	41.33	40.87	40.63	40.17
GVR	34.15	34.15	34.15	YES	34.6	35.05	35.5	35.95	33.7	33.25	32.8	32.35
FPT	128.53	128.3	128.77	NO	129.77	130.53	131.77	132.53	127.77	126.53	125.77	124.53
GAS	67.4	67.5	67.3	NO	67.8	68.4	68.8	69.4	66.8	66.4	65.8	65.4
HDB	22.75	22.8	22.7	NO	22.95	23.25	23.45	23.75	22.45	22.25	21.95	21.75
HPG	27.1	27.08	27.13	YES	27.3	27.45	27.65	27.8	26.95	26.75	26.6	26.4
LPB	34.22	34.25	34.18	YES	34.73	35.32	35.83	36.42	33.63	33.12	32.53	32.02
MSN	68.37	68.3	68.43	YES	68.93	69.37	69.93	70.37	67.93	67.37	66.93	66.37
MWG	60.03	59.9	60.17	NO	60.57	60.83	61.37	61.63	59.77	59.23	58.97	58.43
MBB	24.25	24.17	24.33	NO	24.55	24.7	25	25.15	24.1	23.8	23.65	23.35
PLX	41.2	41.18	41.22	YES	41.5	41.75	42.05	42.3	40.95	40.65	40.4	40.1
SAB	50.07	50.15	49.98	NO	50.23	50.57	50.73	51.07	49.73	49.57	49.23	49.07
SSB	19.7	19.67	19.72	NO	19.9	20.05	20.25	20.4	19.55	19.35	19.2	19
SHB	12.17	12.05	12.28	NO	12.73	13.07	13.63	13.97	11.83	11.27	10.93	10.37
SSI	26.93	26.83	27.04	NO	27.37	27.58	28.02	28.23	26.72	26.28	26.07	25.63
TCB	27.8	27.7	27.9	NO	28.4	28.8	29.4	29.8	27.4	26.8	26.4	25.8
STB	38.4	38.3	38.5	NO	38.9	39.2	39.7	40	38.1	37.6	37.3	36.8
TPB	14.63	14.7	14.57	NO	14.82	15.13	15.32	15.63	14.32	14.13	13.82	13.63
VHM	50.35	49.88	50.83	NO	52.35	53.4	55.4	56.45	49.3	47.3	46.25	44.25
VCB	66.17	66	66.33	NO	66.83	67.17	67.83	68.17	65.83	65.17	64.83	64.17
VIB	19.95	19.95	19.95	YES	20.35	20.75	21.15	21.55	19.55	19.15	18.75	18.35
VJC	96.33	96.2	96.47	NO	97.07	97.53	98.27	98.73	95.87	95.13	94.67	93.93
VIC	55.37	54.7	56.03	NO	58.03	59.37	62.03	63.37	54.03	51.37	50.03	47.37
VNM	61.5	61.55	61.45	YES	61.9	62.4	62.8	63.3	61	60.6	60.1	59.7
VPB	19.5	19.45	19.55	NO	19.75	19.9	20.15	20.3	19.35	19.1	18.95	18.7
VRE	18.92	18.8	19.03	NO	19.43	19.72	20.23	20.52	18.63	18.12	17.83	17.32

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
PDR	25,338,500	8,879,730	285	-1.48
VIB	25,176,100	9,230,030	273	-1.72
LPB	8,068,400	3,307,150	244	-1.87
HVN	5,421,600	1,801,310	300.98	3.99
DPG	1,952,800	573,460	341	3.77
TTA	1,661,600	622,900	267	1.18
PV2	1,405,300	241,510	581.88	-8.33
HVH	1,386,700	141,460	980	6.81
DFF	1,351,700	292,870	462	0
VIG	1,148,900	550,700	208.63	5.63
IMP	1,114,500	366,710	304	-6.98
SHI	912,500	305,860	298	0
FUEKIV30	806,800	117,920	684	0
EVS	652,700	228,120	286	-5.97
VTD	522,800	203,910	256.39	0
TTH	482,600	170,520	283	-3.45
DBD	414,500	203,130	204	-3.79
TLD	364,600	144,260	253	0.33
LGL	283,900	82,700	343	2.42
PSL	138,500	10,540	1314.04	-2.45
PVG	130,400	56,370	231	-1.37
HSL	117,300	56,790	207	0
SD3	101,300	8,030	1,262	-6.67
SAS	95,100	32,620	292	-4.65
PCF	84,600	18,000	470	9.52
V21	83,800	12,060	695	2.9
VLG	75,500	34,360	220	-1.8
SJS	72,100	18,330	393	-0.89
ALV	69,400	19,350	359	1.25
VSN	63,700	2,850	2,235	0
L45	63,300	9,520	665	13.51
MCO	54,400	26,240	207	0.99
PSE	46,800	5,540	845	2.7
STH	44,500	11,940	373	-1.43
PGC	42,200	18,170	232	0
SRB	42,000	18,120	232	0
NVT	37,200	460	8,087	6.87
VID	36,700	9,180	400	-0.19
BSQ	34,700	2,700	1,285	0
HOM	34,300	13,090	262	0

- Lưu ý: PDR, VIB, LPB...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
24-Mar	DPG	Mua thêm	≤ 53	10% -20%	Cổ phiếu thích hợp đầu tư, DPG vừa được phê duyệt nghĩa vụ tài chính dự án Cồn Tiến và đủ điều kiện mở bán

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 17/03 - 21/03, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh theo xu hướng tăng. Chốt ngày 21/03, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.813 VND/USD, tăng 34 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.623 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức 26.003 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Tỷ giá LNH trong tuần từ 17/03 - 21/03 biến động tăng ở hầu hết các phiên. Kết thúc phiên 21/03, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.620, tăng 110 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua cũng theo xu hướng tăng. Chốt phiên 21/03, tỷ giá tự do tăng mạnh 130 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.870 VND/USD và 25.970 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 17/03 - 21/03, lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 1M trở xuống giảm 4 phiên đầu tuần rồi tăng khá mạnh phiên cuối tuần. Chốt ngày 21/03, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 4,22% (-0,08 đpt); 1W 4,38% (-0,05 đpt); 2W 4,50% (-0,03 đpt); 1M 4,54% (-0,07 đpt). Lãi suất USD LNH vẫn duy trì tình trạng biến động nhẹ ở tất cả các kỳ hạn trong tuần qua. Phiên 21/03, lãi suất USD LNH giao dịch tại: ON 4,30% (không thay đổi); 1W 4,38% (không thay đổi); 2W 4,45% (+0,01 đpt) và 1M 4,49% (-0,01 đpt).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 17/03 - 21/03, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu 195.000 tỷ đồng với 4 kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 35 ngày và 91 ngày, lãi suất đều giữ ở mức 4,0%. Có 70.842,65 tỷ đồng trúng thầu và có 76.252,16 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Không có khối lượng tín phiếu đáo hạn trong tuần qua. Như vậy, NHNN hút ròng 5.409,51 tỷ đồng khỏi thị trường trong tuần qua bằng kênh thị trường mở. Có 80.849,26 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, không còn tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

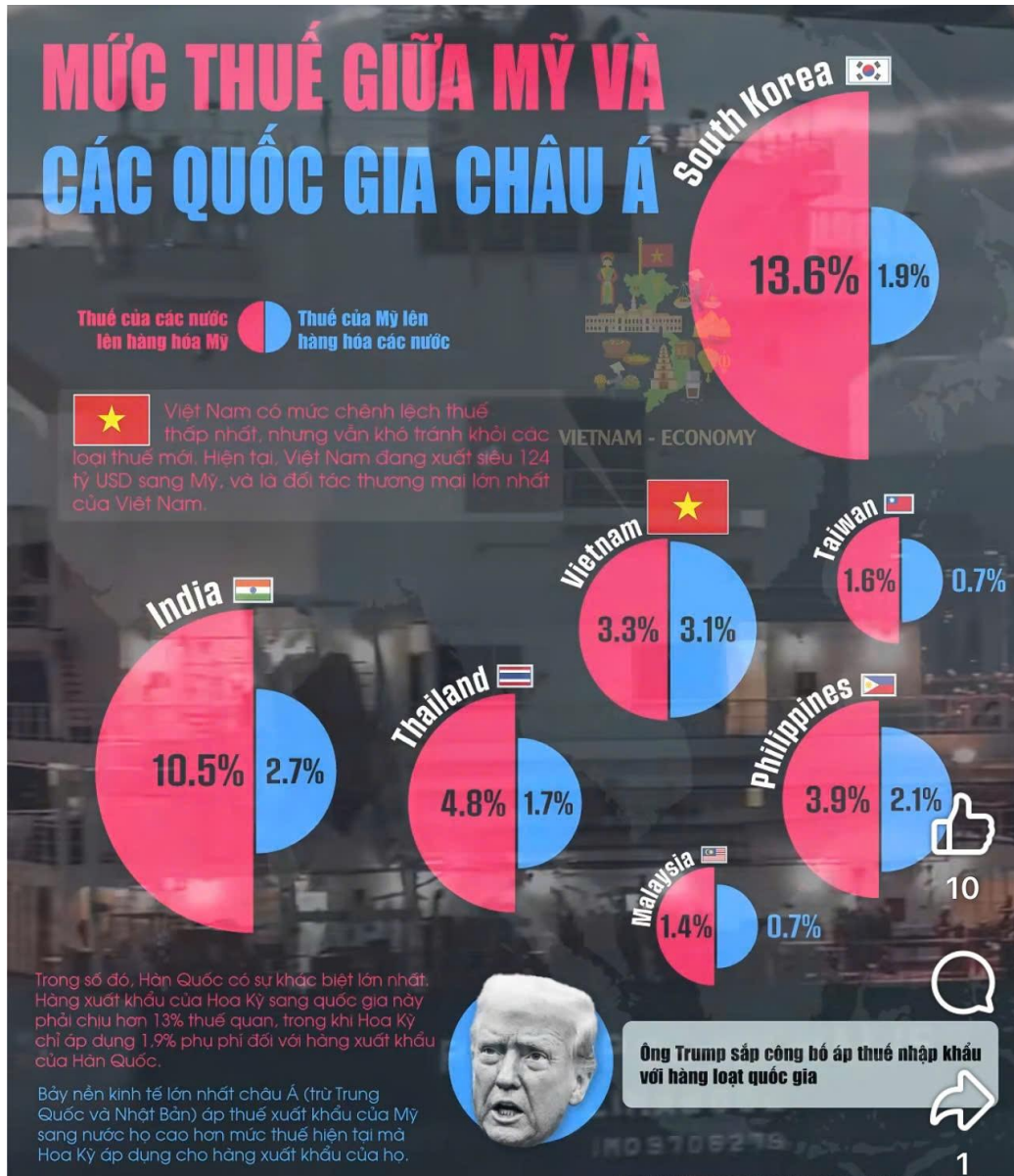
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Thuế quan đối ứng giữa Mỹ và các quốc gia châu Á



Tốp 20 chủ nợ nước ngoài của Mỹ





Meta đang chạm kênh hỗ trợ tăng giá dài hạn – Sẽ có nhịp hồi phục ?



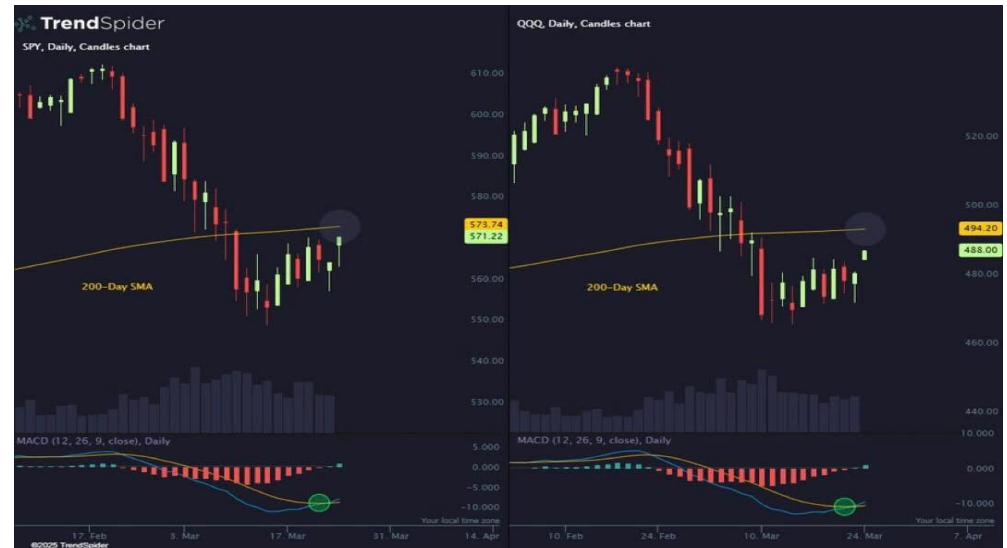
Nasdaq sẽ có nhịp hồi phục dựa trên lịch sử lặp lại ?



MSTR sẽ có Break out ?



Tín hiệu mua xuất hiện ở MACD trên đồ thị ngày ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

